

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN

Ngày thi: 05/3/2017

Thời gian làm bài: 180 phút (Không kể thời gian phát đề)

(Đề thi gồm có: 02 trang)

I. ĐỌC – HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Đồng bằng sông Cửu Long

Đồng bằng sông Cửu Long
Chàng lục diên phơi phới ngực trần
Đội thúng thóc đầy vượt bao cơn lũ
Như những bờ vàm nắng gió trẻ trung...

Đồng bằng sông Cửu Long
Thôn nữ dậy thì căng lằn áo bà ba
Vít cong ngọn sào giữa dòng hương hoa trái
Như những miệt cù lao phì nhiêu bờ bãi...

Tôi hỏi hộp trước đồng bằng nhân hậu
Bàn chân quen vẫn lấm bước vụng về
Chẳng dốc đèo sao nhiều phen trượt ngã
Giữa khói đốt đồng mướt ánh trăng khuya ?

Tôi yếu ớt trước đồng bằng vạm vỡ
Biết bao giờ hiểu hết giọt phù sa ?
Như kẻ mang ơn nằm bên hạt lúa
Đi muôn nơi nay mới thấu quê nhà.

Đồng bằng sông Cửu Long
Nơi núi bị san và biển bị vùi
Nơi khái niệm chiều cao và chiều sâu thường xa lạ
Nơi các giá trị hồn nhiên đong bằng gĩa
Nơi tình người thảo hiền như hoa lá
Về là sống với hương bùn rơm rạ
Lịm giữa mùa màng và tiếng lúa ngân reo...

(Thai Sắc, *Thơ*, NXB Hội nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh, 2003)

Câu 1: (0,5 điểm)

Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của Đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 2: (0,5 điểm)

Hình ảnh “khói đốt đồng” trong câu thơ “Giữa khói đốt đồng mướt ánh trăng khuya?” có phải là hình ảnh tả thực không? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?

Câu 3: (1,0 điểm)

Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong hai khổ thơ đầu.

Câu 4: (1,0 điểm)

Bài thơ gợi cho anh/ chị tình cảm gì đối với quê hương Đồng bằng sông Cửu Long?
(Trả lời khoảng 5 đến 7 dòng).

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8 :

[...] Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mao hiểm, ở đời không biết khó là cái gì. [...]

Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn, vô sự, sống lâu giàu bên, còn việc nước, việc đời không liên quan gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này như thế nào được nữa. Hãy trông những bọn thiếu niên con nhà kiêu dưỡng, cả đời không dám đi đâu xa nhà, không dám làm quen với một người khách lạ; đi đường thì sợ sóng, trèo cao thì sợ run chân, áo cứ buông trùng đóng gót, tưởng thế là nho nhã, tưởng thế là tư văn; mà thực ra không có lực lượng, không có khí phách; hễ ra khỏi tay bảo hộ của cha mẹ hay kẻ có thế lực nào thì không thể tự lập được.

Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì kêu chóng mặt, ... ấy là những cách làm mình yếu đuối, nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi.

(Trích *Mao hiểm* – Nguyễn Bá Học, *Quốc văn trích diễm*, NXB Trẻ TP HCM, 2005)

Câu 5: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 6: (0,5 điểm)

Theo tác giả, nhờ đâu mà những đấng anh hùng xưa nay “làm nên những việc gian nan không ai làm nổi”?

Câu 7: (1,0 điểm)

Theo Nguyễn Bá Học, như thế nào gọi là “sống thừa”? Qua đó, tác giả muốn phê phán những biểu hiện của lối sống, tính cách nào trong cuộc sống?

Câu 8: (1,0 điểm)

“Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì kêu chóng mặt, ... ấy là những cách làm mình yếu đuối, nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mao hiểm của mình đi”. Từ ý kiến trên của Nguyễn Bá Học, anh/chị có suy nghĩ gì về tinh thần “mao hiểm” của tuổi trẻ ngày nay? (Trả lời từ 5 đến 7 dòng).

II. LÀM VĂN: (14,0 điểm)

Câu 1: (6,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: “Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa”. (Sách *Dám thành công*)

Câu 2: (8,0 điểm)

Nét đặc sắc của cảm hứng nhân đạo trong truyện ngắn *Vợ nhặt* (Kim Lân).

--- HẾT ---

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Chữ ký GT1: _____

Chữ ký GT2: _____

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN

Ngày thi: 05/3/2017

Hướng dẫn chấm gồm có: 03 trang

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: Vẻ đẹp trù phú, xanh tươi của Đồng bằng sông Cửu Long được tác giả gợi tả qua những từ ngữ, hình ảnh : + <i>Thúng thóc đầy</i> + <i>Bờ vàm nắng gió</i> + <i>Dòng hương hoa trái</i> + <i>Miệt cù lao phì nhiêu</i> + <i>Phù sa, hoa lá, lúa ngân reo</i> + <i>Mùa màng, hương bùn thơm rạ</i> (Học sinh kể được từ 3 từ ngữ, hình ảnh đạt 0,25 điểm; kể được 5 hình ảnh trở lên được 0,5 điểm).	0,5
Câu 2: - Hình ảnh “khói đốt đồng” trong câu thơ “Giữa khói đốt đồng mướt ánh trắng khuya?” là hình ảnh tả thực.	0,25
- Hình ảnh đó gợi không gian gần gũi, quen thuộc của đồng quê, công việc đồng áng...	0,25
Câu 3: HS có thể xác định được 2 trong những biện pháp tu từ sau : - Biện pháp nhân hóa: <i>Đồng bằng sông Cửu Long → Chàng lực điền, thôn nữ dậy thì.</i> - Biện pháp so sánh: ... <i>Như những bờ vàm, ...như những miệt cù lao.</i> - Biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc. * Tác dụng: Tô đậm vẻ đẹp của vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long trù phú, xanh tươi, đầy tiềm năng; con người hồn hậu, chất phác, nghĩa tình, tràn đầy sức sống...	0,5
Câu 4: Bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc và tự hào về quê hương Đồng bằng sông Cửu Long (chẳng hạn: lòng yêu quý, gắn bó thiết tha với quê hương, phát hiện ra vẻ đẹp qua những cảnh vật bình dị, thân quen, nơi vựa lúa của cả nước,...; thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn vẻ đẹp, bản sắc văn hóa, giá trị truyền thống của vùng đất...)	1,0
Câu 5: Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.	0,5
Câu 6: Theo tác giả, “ <i>xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi</i> ” là nhờ “ <i>cái gan mạo hiểm, ở đời không biết khó là cái gì</i> ”.	0,5
Câu 7: - Theo tác giả, “sống thừa” là <i>những kẻ ru rú như gián ngày</i> , chờ đợi số phận; chỉ mong được an nhàn; không quan tâm đến việc nước, việc đời. - Tác giả phê phán tính cách lười nhát, lối sống thụ động, thói ích kỉ, vô trách nhiệm...	0,5
Câu 8: Bày tỏ được những suy nghĩ chân thành, sâu sắc về “sự mạo hiểm” của tuổi	1,0

trẻ ngày nay (chẳng hạn: cần mạo hiểm để thể hiện tư thế sống mạnh mẽ, mạo hiểm để khám phá, vượt qua giới hạn bản thân; tuy vậy, mạo hiểm nhưng cần dựa trên nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức, dựa trên kế hoạch và nền tảng vững chắc để tránh những rủi ro...).	
---	--

II. LÀM VĂN: (14,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: “Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thứ quý giá khác nữa”	6,00
a. Đảm bảo đúng yêu cầu về cấu trúc: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của niềm tin vào bản thân trong cuộc sống. (Dẫn trích).	0,5
c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
* Giải thích: - Đánh mất niềm tin vào bản thân là không tin ở chính mình, không tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống; không tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống. - Câu nói là lời nhắc nhở: hãy có niềm tin vào bản thân; đánh mất niềm tin là đánh mất tất cả.	0,5
* Bàn luận: - Không có niềm tin hoặc đánh mất niềm tin, con người sẽ không có ý chí, nghị lực để vươn lên, không đủ bản lĩnh để vượt qua, không khai thác hết mọi năng lực của bản thân, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình. Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội,... thậm chí cả sự sống của mình. - Niềm tin vào bản thân là nền tảng của mọi thành công. Khi biết tin vào chính mình, con người sẽ có một nền tảng vững chắc, một động lực mạnh mẽ, một ý chí, nghị lực vững vàng để tiến đến ước mơ, đón nhận những thử thách... và tất yếu sẽ đạt được thành công. (Lấy dẫn chứng từ thực tiễn đời sống để chứng minh). - Niềm tin vào bản thân là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua những chông gai của cuộc sống. Không tin tưởng vào chính bản thân thì cũng không thể tin tưởng được người khác và được người khác tin tưởng. - Phê phán những người thiếu tự tin vào bản thân, không có ý chí, nghị lực; những người thiếu tự chủ, tự lập, hay dựa dẫm vào người khác. - Cần phân biệt giữa giữ gìn niềm tin vào bản thân với tính chủ quan, bảo thủ, ảo tưởng vào bản thân - vì tính chủ quan, bảo thủ dễ dẫn đến tự kiêu, tự phụ và dễ thất bại.	2,5
* Bài học nhận thức và hành động.	0,5
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề.	1,0
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
Câu 2: Nét đặc sắc của cảm hứng nhân đạo trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân).	8,00
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nét đặc sắc trong cảm hứng nhân đạo của Kim Lân trong truyện ngắn Vợ nhặt.	0,5
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và	

vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
* Nêu vấn đề nghị luận.	0,5
* Giới thiệu tác giả, tác phẩm.	0,5
* Giải thích: <i>Cảm hứng nhân đạo</i> là tình cảm hướng đến con người, bảo vệ quyền và lợi ích của con người. Biểu hiện cụ thể: - Cảm thông sâu sắc với những số phận bị vùi dập, đau khổ. - Căm phẫn, tố cáo các thế lực chà đạp lên quyền sống của con người. - Phát hiện, ca ngợi phẩm chất cao đẹp của con người. - Trân trọng những ước mơ và khát vọng chân chính của con người.	0,5
* Phân tích, chứng minh: - Về nội dung: + <i>Vợ nhặt</i> là bức tranh nhân thế đầy xót xa và cảm động về cuộc sống nghèo đói tột cùng của con người, tình cảnh thê thảm của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ trong nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu (1945). + Nhà văn khẳng định sức sống mãnh liệt của con người; đề cao khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc, niềm tin vào tương lai của con người ngay cả khi họ rơi vào tình cảnh bi thảm nhất. + Tố cáo tội ác bọn thực dân, phát xít đã dồn đẩy con người vào tình cảnh bi thảm. + Tác giả khẳng định khả năng đi theo cách mạng của con người, hé mở <i>con đường thoát cảnh đói nghèo</i> – với hình ảnh lá cờ đỏ bay phấp phới trong tâm trí Tràng. - Về nghệ thuật: Xây dựng tình huống truyện độc đáo; miêu tả nội tâm nhân vật sâu sắc; ngôn ngữ bình dị, đời thường, gần gũi với cách nói của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ,...	3,0
* Đánh giá: - Cảm hứng nhân đạo của Nam Cao trong <i>Vợ nhặt</i> là sự tiếp nối của mạch nguồn truyền thống văn học dân tộc, đồng thời cũng là cảm hứng chủ đạo của những tác phẩm nghệ thuật chân chính... - Tính độc đáo trong sáng tạo nghệ thuật và phong cách nhà văn đã làm nên những nét đặc sắc trong cảm hứng nhân đạo của <i>Vợ nhặt</i> . - Tìm hiểu về cảm hứng nhân đạo trong <i>Vợ nhặt</i> giúp người đọc hiểu, yêu quý và trân trọng Kim Lân cũng như những tác phẩm tinh thần của ông.	1,0
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	1,0
e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

--- HẾT ---